

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M63* /TCT - TNCN
V/v chính sách thuế đối với
khoản chi trả thu nhập cho cá
nhân kinh doanh

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hậu Giang.

Trả lời công văn số 765/CT-KTT ngày 15/06/2015 của Cục Thuế tỉnh Hậu Giang hỏi về việc áp dụng chính sách thuế đối với các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi trả thu nhập cho cá nhân kinh doanh, về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 4, Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 quy định:

“4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

Điều 10. Thuế đối với cá nhân kinh doanh

3. Thuế suất:

a) Phân phối, cung cấp hàng hoá: 0,5%;

b) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 2%.

Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: 5%;

c) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 1,5%;

d) Hoạt động kinh doanh khác: 1%.”

- Tại điểm 4, Phụ lục 01 – Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn: *Các dịch vụ khác không chịu thuế GTGT thì thuộc diện chịu thuế TNCN theo thuế suất 1%.*

- Tại khoản 1, điều 5 Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng hướng dẫn :

“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.”

Căn cứ quy định nêu trên thì:

- Đối với chi *“chiết khấu thanh toán”*, chi *“hỗ trợ khách hàng đạt doanh số”*, cá nhân là đại lý bán hàng hóa nếu được Công ty chi trả các khoản tiền này thì các

khoản tiền này thuộc diện chịu thuế TNCN 1%. Công ty chỉ trả khoản “*chiết khấu thanh toán*”, khoản chi “*hỗ trợ khách hàng đạt doanh số*” cho cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân theo tờ khai thuế mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính. Công ty ghi cụm từ “Khai thay” vào phần trước cụm từ “Người nộp thuế hoặc Đại diện hợp pháp của người nộp thuế” đồng thời người khai ký tên, đóng dấu của Công ty. Công ty nộp hồ sơ khai thuế thay cho cá nhân tại Chi cục Thuế nơi Công ty đặt trụ sở. Trên hồ sơ tính thuế, chứng từ thu thuế vẫn thể hiện người nộp thuế là cá nhân kinh doanh.

Đối với chi “*chiết khấu thương mại*”, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4447/TCT-TNCN ngày 27/10/2015 (*đính kèm*) hướng dẫn khoản chiết khấu thương mại không thuộc diện chịu thuế TNCN, Công ty khi chi trả cá nhân kinh doanh không phải khấu trừ thuế TNCN.

Đối với “*trúng thưởng khuyến mại*”, Tổng cục Thuế đã có công văn số 3929/TCT-TNCN ngày 23/09/2015 (*đính kèm*) hướng dẫn Công ty thực hiện khấu trừ đối với khoản trúng thưởng khuyến mại theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CS;
- Website TCT;
- Lưu: VT, TNCN(2). 7

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ THUẾ TNCN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Ta Thị Phương Lan